

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASC**
Mã Thành viên : 106
Trụ sở chính : Tầng 5A, Tòa nhà Master Building, số 41- 43 Trần Cao
Vân, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (08)38258106
Fax : (08) 38248655
Người thực hiện công bố : Phan Chiêu Anh
thông tin
Điện thoại : 0905134286

Loại thông tin công bố : 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tỉ lệ an toàn tài chính tại ngày 31/12/2015.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Chứng Khoán ASC vào ngày 29/03/2016 tại đường dẫn:
<http://www.asias.com.vn/News/2016/3/29/113401.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2016

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phan Chiêu Anh

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

Báo cáo tài chính

Ngày 31 tháng 12 năm 2015



Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 33

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 4 năm 2009 và theo các giấy phép điều chỉnh sau:

<u>Giấy phép thành lập và hoạt động số</u>	<u>Ngày</u>
Giấy phép 313/UBCK-GP	Ngày 15 tháng 3 năm 2010
Giấy phép 327/UBCK-GP	Ngày 26 tháng 5 năm 2010
Giấy phép 98/GPĐC-UBCK	Ngày 6 tháng 7 năm 2012
Giấy phép 36/GPĐC-UBCK	Ngày 12 tháng 8 năm 2015

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Phan Minh Hoàn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 2 năm 2010
Ông Đặng Quang Tý	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2014
Bà Đặng Vũ Thanh Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2014

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Ngô Thị Hải Việt	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 6 tháng 10 năm 2015
Bà Lê Thị Thu Trang	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 6 tháng 10 năm 2015
Bà Đặng Thị Minh Thư	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 12 năm 2014

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Đặng Quang Tý	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 10 năm 2013
Bà Phan Thị Minh Huyền	Q. Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 8 năm 2014

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phan Minh Hoàn.

Ông Đặng Quang Tý – Tổng Giám đốc, được Ông Phan Minh Hoàn ủy quyền ký báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo Giấy Ủy quyền số 01A/2015/QĐUQ ngày 27 tháng 1 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á, trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ, và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:


CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
ASC
QUẬN 3, TP. HỒ CHÍ MINH

Đặng Quang Tỳ
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

**Building a better
working world**

Số tham chiếu: 61242608/18196793

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2016 và được trình bày từ trang 5 đến trang 33, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Building a better
working world**

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 27 tháng 3 năm 2015.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0452-2013-004-1

Nguyễn Quốc Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1841-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

B01-CTCK

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 26)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		43.121.912.181	40.485.290.121
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	35.010.388.347	34.503.440.605
111	1. Tiền		32.510.388.347	31.503.440.605
112	2. Tương đương tiền		2.500.000.000	3.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	8.049.751.366	5.969.445.216
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		-	200.000.000
132	2. Trả trước cho người bán		38.000.000	129.000.000
135	3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		171.751	121.449.434
138	4. Phải thu ngắn hạn khác		8.011.579.615	5.518.995.782
150	III. Tài sản ngắn hạn khác		61.772.468	12.404.300
151	1. Chi phí trả trước		61.772.468	12.404.300
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		738.487.759	891.165.348
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		121.244.000	121.244.000
216	1. Phải thu dài hạn khác		121.244.000	121.244.000
220	II. Tài sản cố định		317.196.611	426.187.605
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	255.321.611	341.812.605
222	- Nguyên giá		2.305.782.848	2.275.496.328
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.050.461.237)	(1.933.683.723)
227	2. Tài sản cố định vô hình	8	61.875.000	84.375.000
220	- Nguyên giá		2.553.521.305	2.553.521.305
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.491.646.305)	(2.469.146.305)
260	III. Tài sản dài hạn khác		300.047.148	343.733.743
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		46.002.299	113.456.314
263	2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	9	254.044.849	230.277.429
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		43.860.399.940	41.376.455.469

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-CTCK

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 26)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		14.571.209.592	13.314.115.310
310	I. Nợ ngắn hạn		14.571.209.592	13.314.115.310
311	1. Vay ngắn hạn	10	800.000.000	-
313	2. Người mua trả tiền trước		512.569.221	304.500.000
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	194.485.605	243.576.381
315	4. Phải trả người lao động		572.229.196	18.905.800
316	5. Chi phí phải trả	12	394.938.643	71.506.400
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	11.105.302.082	11.976.889.182
320	6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	14	975.091.245	698.737.547
321	7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		7.143.000	-
322	8. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán		9.450.000	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		29.289.190.348	28.062.340.159
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	29.289.190.348	28.062.340.159
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	15.1	56.000.000.000	56.000.000.000
411a	- Cổ phiếu cổ đông có quyền biểu quyết		56.000.000.000	56.000.000.000
420	2. Lỗ lũy kế		(26.710.809.652)	(27.937.659.841)
420a	- Lỗ lũy kế đến cuối kỳ trước		(27.937.659.841)	(27.349.862.875)
420b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ) kỳ này		1.226.850.189	(587.796.966)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		43.860.399.940	41.376.455.469

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-C1CK

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
005	1. Ngoại tệ các loại	80,07	80,07
006	2. Chứng khoán lưu ký	82.601.040.000	41.740.140.000
	Trong đó:		
007	2.1. Chứng khoán giao dịch	80.431.970.000	40.660.340.000
009	2.1.1. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	80.430.970.000	40.660.340.000
010	2.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.000.000	-
012	2.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	1.491.000.000	-
014	2.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	1.491.000.000	-
027	2.3. Chứng khoán chờ thanh toán	141.000.000	104.600.000
029	2.3.1. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	141.000.000	104.600.000
037	2.4. Chứng khoán chờ giao dịch	1.970.000	-
039	2.4.1. Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	1.970.000	-
042	2.5. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay	535.100.000	975.200.000
044	2.5.1. Chứng khoán ký quỹ đảm bảo khoản vay của khách hàng trong nước	535.100.000	975.200.000
082	3. Chứng khoán chưa lưu ký của khách hàng	10.000.000	-



Đặng Thị Minh Thư
Người lập



Phan Thị Minh Huyền
Q. Kế toán trưởng



Đặng Quang Tý
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016


Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B02-C1CK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 26)
01	1. Doanh thu		17.333.449.729	9.479.892.442
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		13.150.627.590	3.907.282.690
01.2	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		141.480	-
01.3	Doanh thu hoạt động tư vấn		3.746.066.795	3.777.717.040
01.4	Doanh thu lưu ký chứng khoán		18.075.082	12.062.065
01.5	Doanh thu khác	16	418.538.782	1.782.830.641
10	2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		17.333.449.729	9.479.892.442
11	3. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	(10.995.472.803)	(6.797.261.803)
20	4. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		6.337.976.926	2.682.630.639
25	5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(5.111.126.737)	(3.270.400.388)
30	6. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		1.226.850.189	(587.769.749)
31	7. Thu nhập khác		-	-
32	8. Chi phí khác		-	(27.217)
40	9. Lỗ khác		-	(27.217)
50	10. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		1.226.850.189	(587.796.966)
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.1	-	-
60	12. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN		1.226.850.189	(587.796.966)
70	13. Lãi/(lỗ) cơ bản trên mỗi cổ phiếu	23	219	(105)




Đặng Thị Minh Thu
Người lập



Phan Thị Minh Huyền
Q. Kế toán trưởng




Đặng Quang Tý
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

B03-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 26)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế		1.226.850.189	(587.796.966)
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao và hao mòn	1,8	139.277.514	135.928.808
03	- Hoàn nhập khoản dự phòng		-	(1.602.170.736)
04	- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	257.933
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(375.676.068)	(158.771.312)
06	- Chi phí lãi vay		1.255.633.730	1.200.716.303
08	3. Lợi nhuận từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.246.085.365	(411.835.972)
09	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu		(2.067.315.651)	363.035.658
11	- Tăng/(giảm) các khoản phải trả		355.759.949	(3.626.031.949)
12	- Giảm chi phí trả trước		18.085.847	108.516.789
13	- Tiền lãi vay đã trả		(1.154.299.397)	(1.200.716.303)
15	- Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh		-	700.000.000
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.599.919)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(611.283.806)	(4.067.031.777)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(30.286.520)	(90.000.000)
27	2. Tiền thu lãi tiền gửi		348.518.068	158.771.312
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		318.231.548	68.771.312

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

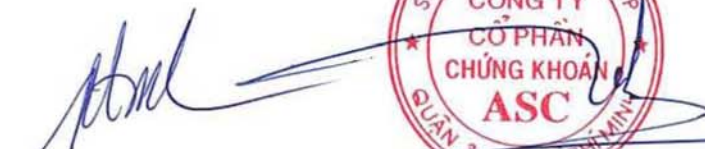
B03-CTCK

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại – Thuyết minh số 26)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	1. Tiền vay ngắn hạn		800.000.000	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính trong năm		800.000.000	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		506.947.742	(3.998.260.465)
80	Tiền và tương đương liên đầu năm	4	34.503.440.605	38.501.959.003
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(257.933)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	35.010.388.347	34.503.440.605



Đặng Thị Minh Thư
Người lập



Phan Thị Minh Huyền
Q. Kế toán trưởng



Đặng Quang Tỷ
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BC5-CTCK

VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/giảm				Số cuối năm		
		Năm trước		Năm trước		Năm nay		Năm trước		Năm nay
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Năm trước		
1. Vốn cổ phần	18	56.000.000.000 (27.349.862.875)	56.000.000.000 (27.937.659.841)	-	-	-	-	56.000.000.000 (27.937.659.841)	56.000.000.000 (26.710.809.652)	
2. Lỗ lũy kế			(587.796.966)			1.226.850.189				
TỔNG CỘNG		28.650.137.125	28.062.340.159	(587.796.966)	-	1.226.850.189	-	28.062.340.159	29.289.190.348	

(Signature)

Đặng Thị Minh Thư
Người lập

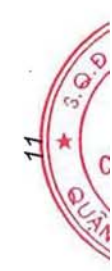
(Signature)

Phan Thị Minh Huyền
Q. Kế toán trưởng



Đặng Quang Ty
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016



Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTCK

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC ("Công ty"), trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á, là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 4 năm 2009 và theo các giấy phép điều chỉnh sau:

<u>Giấy phép thành lập và hoạt động số</u>	<u>Ngày</u>
Giấy phép 313/UBCK-GP	Ngày 15 tháng 3 năm 2010
Giấy phép 327/UBCK-GP	Ngày 26 tháng 5 năm 2010
Giấy phép 98/GPĐC-UBCK	Ngày 6 tháng 7 năm 2012
Giấy phép 36/GPĐC-UBCK	Ngày 12 tháng 8 năm 2015

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 5A tòa nhà Master Building, số 41 – 43 Trần Cao Vân, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là: 30 người (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 29 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("đồng" hoặc "VND") phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chú định, trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính, Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 sửa đổi Thông tư 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng VND.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, ngoại trừ một số thay đổi như sau:

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong tất cả các lĩnh vực kinh tế có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Những thay đổi quan trọng theo Thông tư 200 bao gồm:

▶ Thuyết minh về thanh lý tài sản cố định:

Thu nhập khác và chi phí khác từ thanh lý tài sản cố định được trình bày bằng số thuần trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

▶ Thuyết minh bổ sung yêu cầu cho việc trình bày các báo cáo tài chính:

- Đầu tư tài chính: thuyết minh chi tiết các khoản đầu tư chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư đầu tư.
- Các khoản phải thu: thuyết minh chi tiết các khoản phải thu chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư phải thu.
- Nợ khó đòi: thuyết minh chi tiết thời gian, số tiền quá hạn, phạt vi phạm hợp đồng, lãi phạt chậm nộp và khả năng thu hồi của những khoản nợ quá hạn, nợ chưa quá hạn nhưng không có khả năng thu hồi chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư nợ khó đòi.
- Nợ được xóa sổ: thuyết minh chi tiết theo nguyên tệ và VNĐ các khoản nợ đã được xóa sổ trong vòng 10 năm và lý do xóa sổ.
- Xây dựng cơ bản dở dang: thuyết minh chi tiết các khoản xây dựng cơ bản dở dang chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư xây dựng cơ bản dở dang.
- Các khoản phải trả: thuyết minh chi tiết các khoản phải trả chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư phải trả theo nhà cung cấp và lý do quá hạn của những khoản phải trả quá hạn.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: thuyết minh các khoản chi phí chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng chi phí quản lý doanh nghiệp.

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại dữ liệu tương ứng của kỳ trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong báo cáo tài chính kỳ này như đã trình bày tại Thuyết minh số 30.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Các chuẩn mực và quy định đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán phù hợp hơn với các Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế. Thông tư quy định các nội dung liên quan đến chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và phương pháp kế toán, sổ kế toán, mẫu báo cáo tài chính, phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 và thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ("Thông tư 95") ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính. Những thay đổi quan trọng trong Thông tư 210 bao gồm:

- ▶ Thay đổi trong hình thức của các báo cáo tài chính. Báo cáo thu nhập toàn diện, báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động môi giới và vốn ủy thác của nhà đầu tư được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính cơ bản.
- ▶ Tài sản tài chính được phân thành bốn (4) loại là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay. Việc đo lường đối với mỗi loại tài sản tài chính như sau:
 - Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
 - Tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý;
 - Tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi suất hiệu dụng;
 - Các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ theo phương pháp lãi suất hiệu dụng. Các khoản cho vay được phân loại thành 5 nhóm và trích lập dự phòng cụ thể theo tỷ lệ dự phòng quy định đối với từng nhóm. Các khoản cho vay cũng bị yêu cầu trích lập dự phòng chung là 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4. Công ty đang đánh giá ảnh hưởng của quy định này và sẽ áp dụng khi có hiệu lực.

3.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.4 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào "Chi phí quản lý doanh nghiệp" trong năm.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán thì mức trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giá thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giá thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	8 năm
Thiết bị văn phòng	4 năm
Phần mềm tin học	2 - 4 năm

3.8 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí vật dụng văn phòng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần từ 2 đến 4 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.10 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11 Lợi ích của nhân viên

3.11.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

3.11.2 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp.

3.12 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	49.548.572	165.628.235
Tiền gửi ngân hàng	32.460.839.775	31.337.812.370
<i>Trong đó:</i>		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	31.473.714.853	30.637.914.672
- Tiền ký quỹ của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	987.124.922	699.897.698
Các khoản tương đương tiền	2.500.000.000	3.000.000.000
TỔNG CỘNG	35.010.388.347	34.503.440.605

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	<i>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị)</i>	<i>Giá trị giao dịch thực hiện trong năm (VND)</i>
Của nhà đầu tư - Cổ phiếu	14.060.000	280.917.157.000
TỔNG CỘNG	14.060.000	280.917.157.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

VND

Chỉ tiêu	Số đầu năm (Trình bày lại – Thuyết minh số 26)		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm		Dự phòng đã trích lập
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn		
1. Phải thu khách hàng	200.000.000	-	715.127.400	915.127.400	-	-	-	
2. Trả trước cho người bán	129.000.000	-	47.000.000	138.000.000	38.000.000	-	-	
3. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	121.449.434	-	67.229.283.816	67.350.561.500	171.750	-	-	
- Phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ	120.077.111	-	3.185.888.500	3.305.965.611	-	-	-	
- Phải thu Trung tâm Lưu ký về thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	-	-	6.413.922.800	6.413.922.800	-	-	-	
- Phải thu dịch vụ ứng trước cho nhà đầu tư	-	-	57.269.780.162	57.269.780.162	-	-	-	
- Phải thu nhà đầu tư giao dịch cổ phiếu	1.372.323	-	359.692.354	360.892.927	171.750	-	-	
4. Các khoản phải thu khác	5.518.995.782	-	7.275.980.275	4.783.396.441	8.011.575.615	-	-	
- Công ty cổ phần mua bán nợ Việt Nam	3.876.305.175	-	-	3.876.305.175	-	-	-	
- Công ty cổ phần mua bán nợ Miền Nam (Thuyết minh số 23)	-	-	3.382.483.175	-	3.382.483.175	-	-	
- Cầm cố, ký quỹ ngắn hạn	1.130.000.000	-	3.000.000.000	-	4.130.000.000	-	-	
- Phải thu về lãi ứng trước tiền mua	213.057.000	-	-	213.057.000	-	-	-	
- Tạm ứng cho nhân viên	92.599.561	-	675.857.100	480.956.661	287.500.000	-	-	
- Ứng trước tiền lương cho nhân viên	171.283.440	-	171.827.000	173.827.000	164.283.440	-	-	
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	35.750.606	-	45.813.000	34.250.605	47.313.000	-	-	
TỔNG CỘNG	5.969.445.216	-	71.955.586.316	69.875.280.166	8.049.751.366	-	-	

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND			
	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>Tổng cộng</i>
Nguyên giá:				
Số dư đầu năm	1.106.279.674	755.094.200	414.122.454	2.275.496.328
Tăng trong năm	30.286.520	-	-	30.286.520
Số dư cuối năm	1.136.566.194	755.094.200	414.122.454	2.305.782.848
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết</i>	1.024.288.424	-	414.122.454	1.438.410.878
Giá trị hao mòn:				
Số dư đầu năm	1.063.358.501	456.202.768	414.122.454	1.933.683.723
Tăng trong năm	22.390.734	94.386.780	-	116.777.514
Số dư cuối năm	1.085.749.235	550.589.548	414.122.454	2.050.461.237
Giá trị còn lại:				
Số dư đầu năm	42.921.173	298.891.432	-	341.812.605
Số dư cuối năm	50.816.959	204.504.652	-	255.321.611

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND
	<i>Phần mềm tin học</i>
Nguyên giá:	
Số dư đầu năm	2.553.521.305
Số dư cuối năm	2.553.521.305
<i>Trong đó:</i>	
<i>Đã khấu hao hết</i>	2.463.521.305
Giá trị hao mòn:	
Số dư đầu năm	2.469.146.305
Tăng trong năm	22.500.000
Số dư cuối năm	2.491.646.305
Giá trị còn lại:	
Số dư đầu năm	84.375.000
Số dư cuối năm	61.875.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

D09-CTCK

9. TIỀN NỢ QUY HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Theo Quyết định số 45/QĐ-VSD ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng và hàng năm phải đóng thêm 0,01% trên giá trị giao dịch mỗi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước, nhưng không quá 2.500 triệu đồng/năm với giới hạn tối đa về mức đóng góp là 20 tỷ đồng.

Biến động tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000
Tiền lãi nhận được đến hết năm 2014	44.704.753
Tiền nộp bổ sung đến hết năm 2014	65.572.676
Số dư đầu kỳ	230.277.429
Tiền nộp bổ sung trong năm 2015	9.599.919
Lãi nhận được trong năm 2015	14.167.501
Số dư cuối kỳ	254.044.849

10. VAY NGẮN HẠN

Đây là các khoản vay từ Quỹ tín dụng Nhân dân Đồng Sài Gòn có kỳ hạn 2 tháng, lãi suất 10,5%/năm và được đảm bảo bởi sổ tiết kiệm có kỳ hạn.

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số đầu năm</i>	<i>Số phải nộp trong năm</i>	<i>Số đã nộp trong năm</i>	<i>Số cuối năm</i>
Phải nộp				
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	9.144.323	92.191.941	89.186.119	12.150.145
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	202.483.380	616.403.309	795.943.259	22.943.430
Thuế giá trị gia tăng	31.948.678	295.514.147	168.070.795	159.392.030
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
TỔNG CỘNG	243.576.381	1.007.109.397	1.056.200.173	194.485.605

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (liếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

12. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phí kiểm toán năm 2015	165.000.000	-
Phí môi giới phải trả cho Sở Giao dịch Chứng khoán ("GDCK")	170.385.000	-
Chi phí phải trả khác	59.553.643	71.506.400
	<u>394.938.643</u>	<u>71.506.400</u>

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn	48.100.628	39.988.128
Nhận ký quỹ và ký cược ngắn hạn (i)	500.000.000	500.000.000
Các khoản phải trả và phải nộp khác (ii)	10.557.202.054	11.436.901.054
TỔNG CỘNG	<u>11.105.302.682</u>	<u>11.976.889.182</u>

Trong đó:

Phải trả cho các bên khác	11.048.614.494	11.920.200.994
Phải trả cho các bên liên quan (Thuyết minh số 20)	56.688.188	56.688.188

(i) Đây là khoản nhận ký quỹ từ Công ty CP TMDV Tổng hợp Hai Bà Trưng để thực hiện dịch vụ thu xếp vốn.

(ii) Đây là các khoản phải trả hợp đồng hợp tác kinh doanh với các cá nhân và phải trả khác, bao gồm:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguyễn Thu Hiền	10.200.000.000	-
- Nguyễn Thị Thanh Hương	-	10.200.000.000
- Nguyễn Minh Chính	-	1.000.000.000
- Mượn Công ty CP Đầu tư TM DV Hoàn Lộc Việt	56.688.188	56.688.188
- Phải trả khác	300.513.866	180.212.866
TỔNG CỘNG	<u>10.557.202.054</u>	<u>11.436.901.054</u>

14. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền gửi thanh toán GDCK của nhà đầu tư	966.292.632	698.737.547
Phải trả khác về giao dịch chứng khoán	8.798.613	-
TỔNG CỘNG	<u>975.091.245</u>	<u>698.737.547</u>

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

D09-CTCK

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

15.1 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Chi tiết danh sách cổ đông góp vốn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Ông Phan Minh Hoàn	36.560.000.000	65,29	36.560.000.000	65,29
Công ty CP Đầu tư TM DV Hoàn Lộc Việt	12.240.000.000	21,86	12.240.000.000	21,86
Bà Nguyễn Thị Thúy Hương	3.600.000.000	6,43	3.600.000.000	6,43
Ông Phan Vũ Tuấn	1.800.000.000	3,21	1.800.000.000	3,21
Bà Đỗ Thị Bích Huệ	1.800.000.000	3,21	1.800.000.000	3,21
TỔNG CỘNG	56.000.000.000	100	56.000.000.000	100

15.2 Cổ phiếu

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.600.000	5.600.000
<i>Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ</i>		
Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	5.600.000	5.600.000

16. DOANH THU KHÁC

	Năm nay	VND Năm trước
Thu lãi tiền gửi ngân hàng	375.676.068	153.486.380
Doanh thu hoạt động thu xếp vốn	-	1.522.727.273
Doanh thu khác	42.862.714	106.616.988
TỔNG CỘNG	418.538.782	1.782.830.641



Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

TI LUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

17. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.544.753.087	1.429.815.000
Chi phí môi giới chứng khoán	4.639.211.042	2.279.159.570
Chi phí hoạt động tư vấn	1.295.971.800	64.599.750
Chi phí lãi vay	1.255.633.730	1.200.716.303
Chi phí vật liệu, công cụ lao động	152.624.694	119.940.365
Chi phí hoạt động đầu tư xếp vốn	95.970.600	166.620.000
Chi phí lưu ký chứng khoán	68.871.330	66.020.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	44.890.734	539.822.889
Thuế, phí và lệ phí	2.870.000	2.960.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	682.598.590	663.909.405
Chi phí khác	212.077.196	263.697.168
TỔNG CỘNG	<u>10.995.472.803</u>	<u>6.797.261.803</u>

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.514.504.399	2.294.640.900
Chi phí thuê văn phòng	1.553.831.492	1.422.273.318
Chi phí khấu hao tài sản cố định	94.386.780	230.798.774
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	211.393.034	257.550.335
Thuế, phí và lệ phí	12.290.000	12.084.650
Chi phí dịch vụ mua ngoài	603.098.211	355.098.618
Chi phí khác bằng tiền	121.622.821	300.124.529
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.602.170.736)
TỔNG CỘNG	<u>5.111.126.737</u>	<u>3.270.400.388</u>

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

19.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

19. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

19.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty cho năm 2015 và năm 2014 được trình bày dưới đây:

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	1.226.850.189	(587.796.966)
Các khoản điều chỉnh giảm		
Chi phí lãi vay không được khấu trừ	1.255.633.730	1.200.716.303
Lợi nhuận thuần điều chỉnh trước thuế và chưa cần trừ lỗ năm trước	2.482.483.919	612.919.337
Lỗ năm trước chuyển sang	(2.482.483.919)	(612.919.337)
Thu nhập chịu thuế ước tính trong năm hiện hành	-	-
Thuế TNDN phải trả ước tính trong năm hiện hành	-	-
Thuế TNDN phải trả đầu năm	-	-
Thuế TNDN đã trả trong năm	-	-
Thuế TNDN phải trả cuối năm	-	-

Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty có khoản lỗ lũy kế là 18.581.778.166 VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Chuyển lỗ

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế	VND		
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31/12/2015	Không được chuyển lỗ	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31/12/2015
2010	2015	9.399.003.825	3.095.403.256	6.303.600.569	-
2011	2016	6.046.825.888	-	-	6.046.825.888
2012	2017	3.733.627.235	-	-	3.733.627.235
2013	2018	8.213.528.077	-	-	8.213.528.077
2014	2019	587.796.966	-	-	587.796.966
TỔNG CỘNG		27.980.781.991	3.095.403.256	6.303.600.569	18.581.778.166

Lỗ tính thuế được ước tính dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính này.

19.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn lợi nhuận chịu thuế trong tương lai.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

TIUUYẾT MINI BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

20. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	Cổ đông lớn	Thanh toán hộ	18.655.000	-
		Doanh thu phí hoa hồng môi giới	116.019.400	600.000.000
		Doanh thu phí tư vấn	576.627.400	-
Công ty CP mua bán nợ Miền Nam (SDTC)	Kiểm soát chung bởi cổ đông chi phối	Thanh toán hộ	70.678.000	-
		Mua nợ	3.311.805.175	-
Ông Phan Minh Hoàn	Cổ đông lớn, người đại diện theo pháp luật	Doanh thu phí hoa hồng môi giới	-	29.284.307
Ông Đặng Quang Tý	Tổng Giám đốc	Doanh thu phí hoa hồng môi giới	-	57.330

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản thu/ (phải trả) với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>VND</i>	
			<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Hoàn Lộc Việt	Cổ đông lớn	Mượn	(56.688.188)	(56.688.188)
		Phải thu từ thanh toán hộ	18.655.000	-
Công ty CP mua bán nợ Miền Nam (SDTC)	Kiểm soát chung bởi cổ đông chi phối	Phải thu từ thanh toán hộ	70.678.000	-
		Phải thu từ hợp đồng mua bán nợ	3.311.805.175	-

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm:

	<i>VND</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lương và thưởng	650.283.000	411.966.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

21. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tư vấn	Kinh doanh nguồn vốn	Các bộ phận khác	Không phân bổ	Tổng cộng
						VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015						
1. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	13.150.627.590	3.746.066.795	418.538.782	18.216.562	-	17.533.449.729
2. Các chi phí trực tiếp	7.041.249.162	2.569.878.074	354.974.325	6.001.220.465	-	15.557.322.026
3. Chi phí khấu hao	44.890.734	-	-	94.386.780	-	139.277.514
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	6.064.487.694	1.176.188.721	63.564.457	(6.077.390.383)	-	1.226.850.189
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015						
1. Tài sản bộ phận	1.245.900.845	528.569.221		83.875.000		1.858.345.056
2. Tài sản phân bổ	3.426.569.470	1.260.449.825	5.539.276.140	210.033.699	31.565.725.740	10.436.329.134
3. Tài sản không phân bổ						31.565.725.740
Tổng tài sản	4.672.470.315	1.789.019.046	5.539.276.140	293.908.699	31.565.725.740	43.860.399.940
1. Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	1.139.341.325	804.713.339	31.630.000	406.420.000	-	2.382.154.654
2. Nợ phải trả không phân bổ	27.375.320	663.229.530	1.683.500	(153.826.310)	11.650.592.588	12.189.054.928
Tổng nợ phải trả	1.166.716.645	1.467.942.869	33.363.500	252.593.990	11.650.592.588	14.571.209.592

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (liếp II) vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

22. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 Công ty đang thuê văn phòng tại trụ sở chính theo hợp đồng thuê hoạt động.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	356.271.000	346.982.400

23. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế	1.226.850.189	(587.796.966)
Trừ quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND	1.226.850.189	(587.796.966)
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.600.000	5.600.000
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	219	(105)
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu - VND	219	(105)

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

D09-CTCK

24. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty thực hiện khung quản lý rủi ro toàn diện như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư sẵn sàng để bán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và đầu tư trái phiếu của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 vì đa phần các khoản vay trong năm này có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể do phần lớn các tài sản và nợ phải trả của Công ty bằng đồng Việt Nam.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu từ nghiệp vụ giao dịch ký quỹ) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm hợp đồng giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

D09-CTCK

24. MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong *Thuyết minh số 4*. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng:

	VND		
	<i>Bất cứ thời điểm nào</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>Tổng cộng</i>
Số dư cuối năm			
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	975.091.245	-	975.091.245
Vay ngắn hạn	-	800.000.000	800.000.000
Chi phí phải trả	394.938.643	-	394.938.643
Phải trả ngắn hạn khác	191.282.188	10.700.000.000	10.891.282.188
	1.561.312.076	11.500.000.000	13.061.312.076
Số dư đầu năm			
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	698.737.547	-	698.737.547
Phải trả ngắn hạn khác	12.142.031.946	-	12.142.031.946
	12.840.769.493	-	12.840.769.493

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (liếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

25. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

Phần bên dưới trình bày các thuyết minh bổ sung đối với các công cụ tài chính:

Tài sản tài chính

Các tài sản tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm tiền mặt, các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, các khoản chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, các phải thu và các tài sản theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, thành một trong các loại sau:

- *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:*

Là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - ✓ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - ✓ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà đơn vị có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- a) Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- c) Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

- *Các khoản cho vay và phải thu:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà đơn vị có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được đơn vị xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- b) Các khoản được đơn vị xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu, hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

D09-CTCK

25. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

▪ *Tài sản sẵn sàng để bán:*

Là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và các khoản phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty theo phạm vi của Thông tư số 210/2009/TT-BTC bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả và các khoản nợ phải trả theo các hợp đồng phái sinh tiền tệ.

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, nợ phải trả tài chính, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành:

▪ *Các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - ✓ Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
 - ✓ Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn.
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, đơn vị xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

▪ *Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại vào nhóm được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại vào nhóm các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả ngắn hạn và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

BC9-CTCK

25. THUYẾT MINH BỔ SUNG THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo);

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty:

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý		VND
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm	
	Nguyên giá	Dự phòng	Nguyên giá	Dự phòng			
Tài sản tài chính							
Phải thu ngắn hạn khác	4.724.079.615	-	5.426.396.221	-	4.724.079.615	5.426.396.221	
Ký quỹ về kỳ cược ngắn hạn	3.000.000.000	-	-	-	3.000.000.000	-	
Phải thu dài hạn khác	121.244.000	-	121.244.000	-	121.244.000	121.244.000	
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.010.388.347	-	34.503.440.605	-	35.010.388.347	34.503.440.605	
TỔNG CỘNG	42.855.711.962	-	40.051.080.826	-	42.855.711.962	40.051.080.826	
Nợ phải trả tài chính							
Vay ngắn hạn	800.000.000	-	-	-	800.000.000	-	
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	975.091.245	-	698.737.547	-	975.091.245	698.737.547	
Chi phí phải trả	394.938.643	-	-	-	394.938.643	-	
Phải trả ngắn hạn khác	10.891.282.188	-	12.142.031.946	-	10.891.282.188	12.142.031.946	
TỔNG CỘNG	13.061.312.076	-	12.840.769.493	-	13.061.312.076	12.840.769.493	

Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (liếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

26. PHÂN LOẠI LẠI SỐ LIỆU TƯƠNG ỨNG

Một số dữ liệu tương ứng trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày theo hướng dẫn của Thông tư 200/TT-BTC của báo cáo tài chính của năm nay. Chi tiết như sau:

		VND		
	Thuyết minh	Số đầu năm (đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	Số cuối năm (được trình bày lại)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
- Phải thu ngắn hạn khác	(i)	3.912.055.781	1.606.940.001	5.518.995.782
- Phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán	(ii)	334.506.434	(213.057.000)	121.449.434
- Tài sản ngắn hạn khác	(i)	1.393.883.001	(1.393.883.001)	-
- Phải thu dài hạn khác	(iii)	-	121.244.000	121.244.000
- Tài sản dài hạn khác	(iii)	121.244.000	(121.244.000)	-
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
- Doanh thu hoạt động tư vấn	(iv)	777.717.046	3.000.000.000	3.777.717.046
- Doanh thu khác	(iv)	4.782.830.641	(3.000.000.000)	1.782.830.641
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ				
- Chi phí lãi vay	(v)	-	1.200.716.303	1.200.716.303
- Tiền lãi vay đã trả	(v)	-	(1.200.716.303)	(1.200.716.303)

- (i) Phân loại và trình bày lại khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn và tạm ứng nhân viên.
- (ii) Phân loại và trình bày lại khoản thu lãi từ hoạt động Giao dịch ký quỹ
- (iii) Phân loại và trình bày lại khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn.
- (iv) Phân loại và trình bày lại doanh thu từ hoạt động tư vấn và doanh thu khác.
- (v) Phân loại và trình bày lại chi phí lãi vay và tiền lãi vay đã trả.

27. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.


Đặng Thị Minh Thư
Người lập


Phan Thị Minh Huyền
Q. Kế toán trưởng


Đặng Quang Ty
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2016